TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BG** **TỈNH BG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **184**/2025/QĐST - HNGĐ	*BG, ngày 13 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị NTHN, sinh năm 19XX6; địa chỉ: Thôn YD, xã TP, huyện BX, tỉnh VP.

-*Bị đơn:* Anh NVQ, sinh năm 19XX; nơi ĐKHKTT: TT, xã DV, thành phố BG, tỉnh BG.

Hiện đang chấp hành án tại đội 29, phân trại 03, Trại giam XNn - Cục C10 - Bộ Công an; địa chỉ: Núi Pháp Cổ, xã Lại Xuân, thành phố Thuỷ Nguyên, Hải Phòng.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 06 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTHN và anh NVQ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 02 con chung là NHB, sinh ngày 22/12/20XX và NHS, sinh ngày 12/05/20XX cho chị NTHN trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự thống nhất tự thoả thuận, khi ly hôn không

yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh NVQ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị NTHN và anh NVQ thống nhất tự thoả thuận, khi ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3.Về án phí: Chị NTHN phải chịu số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002552 ngày 04/04/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BG. Hoàn trả chị NTHN số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Chi cục THADS thành phố BG;
- UBND xã Đồng Việt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng